

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự án Xử lý các vị trí chân đê xung yếu
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 222/TTHĐND18 ngày 12/9/2017 của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xử lý các vị trí chân đê xung yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 2 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xử lý các vị trí chân đê xung yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 382/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 24 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương



đầu tư Dự án xử lý các vị trí chân đê xung yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 ban hành Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 06/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại báo cáo thẩm định số 159/SNN-QLXD ngày 23/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Xử lý các vị trí chân đê xung yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung như sau:

1. Lý do điều chỉnh dự án

- Trong quá trình thực hiện dự án, do gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng tại các đoạn tuyến: K64+250÷K64+490, K68+860 ÷ K69+200, K79+009÷K79+330, K79+500÷K80+030 đê hữu Cầu, thị xã Quế Võ. Ngày 29/01/2024 UBND thị xã Quế Võ có văn bản số 190/UBND-KT về việc cam kết thời gian thực hiện và bàn giao mặt bằng, đến ngày 15/4/2024 các chủ sử dụng đất đã đồng ý bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công công trình.

- Khi có mặt bằng để thi công nhưng thời gian dự án đã hết. Để dự án tiếp tục được triển khai, cần điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi về mặt thời gian thực hiện và thời gian bố trí vốn.

- Điều chỉnh nội dung dự án theo Nghị Quyết số 382/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 24.

2. Nội dung điều chỉnh

2.1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Xử lý các vị trí chân đê xung yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

- Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

+ Dự án nhóm B.

+ Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, công trình Đê điều.

+ Cấp công trình: Cấp (I÷III).

- Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh.

- Địa điểm xây dựng: San lấp ao ở những vị trí sát chân đê trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Bắc Ninh, Yên Phong, Tiên Du, Quế Võ, Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài.

- Giá trị tổng mức đầu tư: 107.773.227.000 đồng (Một trăm linh bảy tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

- Nguồn vốn đầu tư và thời gian bố trí vốn:

+ Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

- Thời gian bố trí vốn: Theo thời gian thực hiện dự án.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2018-2022, tiếp đến năm 2025.

2.2. Nội dung điều chỉnh

- a. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:
 - Từ: 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng).
 - Thành: 107.773.227.000 đồng (Một trăm linh bảy tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng).
- b. Điều chỉnh thời gian thực hiện:
 - Từ: “Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2022”.
 - Thành: “Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2022, tiếp đến năm 2025”.
- c. Điều chỉnh thời gian bố trí vốn:
 - Từ: “Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh (XDCB tập trung giai đoạn 2018-2022) và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)”.
 - Thành: “Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có). Thời gian bố trí vốn: Theo thời gian thực hiện dự án”.

3. Các nội dung khác: Theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh: số 1557/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; số 553/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xử lý các vị trí chân đê xung yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và Báo cáo thẩm định 159/SNN-QLXD ngày 23/01/2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh; Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố: Bắc Ninh, Yên Phong, Tiên Du, Quế Võ, Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận: *MD*

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, NN.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Lợi